TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 74/2023/HS-ST
Ngày: 28/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN DÂN QUẬN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Đớn

2. Bà Đào Thị Kim Tuyến

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đoàn Thanh Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân quận C.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2023/HSST ngày 12/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-HS ngày 17/4/2023 đối với bị cáo:

Vũ Hải B, sinh năm 1990; Tại tỉnh N; Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Xóm T, xã B, huyện N, tỉnh N; Nghề nghiệp: nhân viên kỹ thuật Công ty cổ phần tập đoàn F; Trình độ văn hoá:12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Vũ Hương C(đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Danh bản, chỉ bản số 029 do Công an quận C lập ngày 03/01/2023; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2022 và hiện bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

<u>Bị hại</u>: Chị Nguyễn Hằng N, sinh năm 1993; Địa chỉ: 188 Đường H, phường Y, quận C, Hà Nội (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Hải B và chị Nguyễn Hằng N (sinh năm 1993, HKTT: 188 Đường H, Đường C, Hà Nội) có mối quan hệ tình cảm từ khoảng 06/2022. Qua sinh hoạt hàng ngày, B biết chị N có 01 thẻ tín dụng của Ngân hàng VIB thường để trong ví hay mang theo người (Thẻ ngân hàng loại chi tiêu trước theo hạn mức tiền mà ngân hàng cấp rồi trả tiền lại cho ngân hàng sau hạn mức chi tiêu là 68.000.000 đồng). B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của N bằng hình thức: Lấy trộm thẻ tín dụng của chị N và sử dụng thẻ đi mua điện thoại di động rồi lại mang bán điện thoại để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 06 giờ ngày 10/11/2022, B rủ chị Nlên nơi làm việc của B tại phòng kỹ thuật của Công ty Cổ phần tập đoàn F, tầng x , tòa nhà F, số y Đường C, phường D, quận C, Hà Nội chơi. Tại đây, khi chị N đang nằm ngủ và để túi xách ở bàn trong phòng, B mở túi xách của chị N và lấy thẻ tín dụng ngân hàng VIB để trong chiếc ví bên trong túi xách và cầm theo điện thoại di động của chị Nmang đi với mục đích để sau khi sử dụng thẻ mua điện thoại xong thì sẽ xoá tin nhắn thông báo của ngân hàng VIB về giao dịch của thẻ để che giấu hành vi của mình. Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, B đi bộ sang cửa hàng Điện Máy Xanh ở số 260, đường Đường C, Qvà hỏi mua 01 điện thoại Iphone 11 64GB, màu trắng với giá là 11.490.000 đồng. Sau đó B đưa thẻ tín dụng trên cho nhân viên siêu thị là chị Phạm Thị Q (sinh năm 2000, HKTT: Q, S, T) và đọc số điện thoại của chị Nlà 0911096666 để chị Q quẹt thẻ thanh toán tiền. Sau khi xong thủ tục mua bán điện thoại, do cửa hàng chưa có điện thoại để giao nên B để lại thông tin số điện thoại của mình, chị Q hẹn khoảng 10 giờ cùng ngày giao điện thoại tại địa chỉ số y đường Đường C. Sau khi làm thủ tục mua điện thoại xong thì điện thoại của chị N có tin nhắn báo giao dịch của ngân hàng VIB về việc vừa chi tiêu mua bán hàng hóa tại điện máy xanh 11.490.000 đồng, B đã xoá tin nhắn giao dịch này đi. Sau đó, B mang thẻ và điện thoại của chị Ntrả về trong túi xách. Khoảng 10h30 cùng ngày, có nhân viên cửa hàng bán điện thoại gọi cho B giao hàng nhưng do không có ở y Đường C nên B hẹn qua cửa hàng lấy sau. Đến 9 giờ ngày 11/11/2022, B qua cửa hàng Điện Máy Xanh lấy điện thoại Iphone 11. Đến ngày 23/11/2022, B mang chiếc điện thoại trên đến bán tại Điện Máy Xanh ở 1174 đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

Nhân viên cửa hàng đã nhập lại điện thoại với giá là 9.192.000 đồng. Số tiền này, B đã sử dụng ăn uống, chi tiêu cá nhân hết.

Tiếp đến khoảng 11 giờ ngày 20/12/2022, khi B đang chơi ở nhà riêng của chị Ntại số 186 phố Đường H, phường Yên Hoà, Đường C thấy ví của chị Nđể trên ghế Sofa nên B tiếp tục mở ví lấy trộm thẻ tín dụng ngân hàng trên và cất vào túi quần. Đến khoảng 15 giờ ngày 21/12/2022, B mượn điện thoại di động của chị Nđi có việc. Sau đó, B tiếp tục đến cửa hàng Điện Máy Xanh, số 260 Đường C hỏi mua chiếc điện thoại Iphone 12 64GB, màu xanh với giá là 15.990.000 đồng. B đã thanh toán qua thẻ tín dụng nêu trên với hình thức trả góp tiền gốc vào thẻ trong thời hạn 06 tháng. B đưa thẻ tín dụng của chị Nvà lấy tên người mua hàng là Hải, số điện thoại 0911096666 để chị Phạm Thị Q làm thủ tục quẹt thẻ thanh toán tiền. Khoảng 15 phút sau, có tin nhắn của ngân hàng VIB báo về điện thoại của chị Nmã OTP để giao dịch. B đọc lại mã trên cho chị Q để hoàn tất giao dịch. Trong khi ngồi chờ nhận điện thoại đã mua, chị Ncó gọi điện cho B bảo B về nên B có hẹn chị Q sẽ qua lấy điện thoại sau. Để tránh bị chị Nphát hiện, B dặn chị Q khi nào có điện thoại về thì không gọi vào số điện thoại 0911096666 của chị Nnêu trên mà gọi vào số 0705072199 của B để B đến nhận. Sau đó, B về trả lại máy điện thoại cho chị Nvà cất trả lại thẻ tín dụng vào túi xách cho chị Nga. Khoảng 19 giờ ngày 21/12/2022, B qua cửa hàng Điện Máy Xanh, số 260 Đường C nhận chiếc điện thoại Iphone 12. Sau đó, do B và chị Ncãi nhau và chia tay nhau nên chị Ncó đòi lại điện thoại Iphone 6 Plus mà B lắp sim số điện thoại 0705072199. B trả lại điện thoại Iphone 6 Plus cho chị Nrồi lắp sim số điện thoại 0705072199 vào điện thoại Iphone 12 để sử dụng. Ngày 24/12/2022, chị Nđến công an phường Qtrình báo.

Ngày 25/12/2022, B đã đến Công an phường Qxin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên. Cơ quan công an thu giữ 01 điện thoại Iphone 12 màu xanh.

Theo kết luận định giá tài sản số 588 ngày 26/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng quận C: 01 điện thoại Iphone 11 màu trắng trị giá 9.453.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 12 màu xanh trị giá 14.391.000 đồng.

Tại cơ quan công an, Vũ Hải B khai nhận hành vi phạm tội như trên, lời khai của Vũ Hải B phù hợp lời khai của bị hại là chị Nguyễn Hằng N, người liên quan là chị Phạm Thị Q- nhân viên bán điện thoại cho B; hình ảnh trích xuất camera ghi nhận tại cửa hàng Điện máy xanh ngày 21/12/2022. Tổng số tiền B chiếm đoạt của chị Nlà: 27.480.000 đồng.

Chị Nguyễn Hằng N khai: Gia đình của Vũ Hải B đã bồi thường cho chị Nsố tiền 11.490.000 đồng để khắc phục hậu quả. Đối với chiếc điện thoại Iphone 12 màu xanh, chị Ncó ý kiến xin lại chiếc điện thoại trên và không yêu cầu B khắc phục số tiền còn lại.

Tại bản cáo trạng số 62/CT- VKS ngày 07/4/2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố Vũ Hải B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã nêu; sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi cũng như nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 65; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Vũ Hải B từ 18 tháng đến 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; thời gian thử thách từ 36 tháng đến 44 tháng. Miễn phạt tiền đối với bị cáo. Trả lại cho chị Nguyễn Hằng N 01 điện thoại di động Iphone 12 màu xanh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá, vật chứng thu giữ được và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ, đầy đủ cơ sở kết luận:

Ngày 11/11/2022, Vũ Hải B có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 11.490.000 đồng và ngày 21/12/2022, Vũ Hải B có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 15.990.000 đồng đều qua thẻ tín dụng của chị Nguyễn Hằng N để mua điện thoại di

động tại cửa hàng Điện Máy Xanh địa chỉ - số 260 đường Đường C, quận C, Hà Nội. Tổng số tiền mà B chiếm đoạt là 27.480.000 đồng.

Hành vi của Vũ Hải B đã phạm vào tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố bị cáo Vũ Hải B về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã lợi dụng có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Hằng N, lợi dụng lúc chị Nkhông đề phòng đã lén lút lấy thẻ tín dụng của chị Nđể đi mua điện thoại. Bị cáo đã hai lần trộm cắp tiền của chị Nga. Lần thứ nhất trộm cắp 11.490.000 đồng để mua điện thoại di động Iphone 11 64GB với giá 9.192.000 đồng đã ăn tiêu hết. Lần thứ hai trộm cắp 15.990.000 đồng để mua điện thoại Iphone 12 64GB. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật và áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và hình phạt bổ sung: Bị cáo đã hai lần trộm cắp tiền của chị Nga. Lần thứ nhất trộm cắp 11.490.000 đồng để mua điện thoại di động Iphone 11 64GB với giá 9.192.000 đồng đã ăn tiêu hết. Lần thứ hai trộm cắp 15.990.000 đồng để mua điện thoại Iphone 12 64GB. Bị cáo đã phạm tội với tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét việc bị cáo đã khai báo thành khẩn, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và rất ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt đồng thời hứa sẽ không tái phạm – quyết tâm trở thành người tốt và bị cáo đã nhờ gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại cho chị Nga; Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú; Bị hại là chị Nđã nhận bồi thường và đồng ý nhận lại chiếc điện thoại di động Iphone 12 64GB và chị Ncũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tuy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phải áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội từ hai lần trở lên nhưng bị cáo lại được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ ở quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2

Điều 51 BLHS: bị cáo đã ra đầu thú; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định mở lượng khoan hồng và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội cũng đủ giáo dục răn đe phòng ngừa chung đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng: Bị hại là chị Nđã nhận bồi thường số tiền 11.490.000 đồng và đồng ý nhận lại chiếc điện thoại di động Iphone 12 64GB và không có yêu cầu gì về dân sự nên trả lại chiếc điện thoại cho chị Nga.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Hải B** phạm tội **Trộm cắp tài sản.**

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 173; Điều 47; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Điều 106, 136, 328, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

- Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Hải B 18 (mười tám)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Trả tự do ngay cho bị cáo Vũ Hải B tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Vũ Hải B về Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh N giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả lại cho chị Nguyễn Hằng N 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 12 màu xanh thu giữ của đối tượng Vũ Hải B (theo B bản giao nhận vật chứng số 125 ngày 10/4/2023 giữa Công an quận C và Chi cục thi hành án dân sự quận C).

Bị cáo Vũ Hải B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vũ Hải B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại chị Nguyễn Hằng N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
1.VKSND quận Cầu Giấy;
2. TAND Tp Hà Nội;
3. VKSND Tp Hà Nội;
4. Bị cáo;
5. Công an quận Cầu Giấy;
6. Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
7. Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Tuấn Anh